

Số: 92/BC-HĐND

Hà Nội, 29 ngày tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO THẨM TRA

**Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;
đánh giá giữa nhiệm kỳ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm
2016-2020, dự thảo Nghị quyết HĐND về nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội năm 2019 của thành phố Hà Nội
(lĩnh vực kinh tế, ngân sách)
(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 7)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ quy định của Luật, thực hiện phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố đã tổ chức thẩm tra những nội dung thuộc lĩnh vực kinh tế, ngân sách trong báo cáo số 305/BC-UBND ngày 19/11/2018 về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2018, dự thảo Nghị quyết HĐND về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2019 của thành phố Hà Nội; số 304/BC-UBND ngày 19/11/2018 của UBND Thành phố về đánh giá giữa nhiệm kỳ kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 7. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố ý kiến thẩm tra như sau:

I. Về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2018

1. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với báo cáo của UBND Thành phố. Năm 2018 là năm bản lề của Kế hoạch 5 năm 2016-2020 nên có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm của Thành phố theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố. Bên cạnh những thuận lợi, Thành phố vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; song với sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố, sự điều hành đồng bộ của UBND Thành phố và phấn đấu, nỗ lực của hệ thống chính quyền các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân Thủ đô, tình hình KT-XH năm 2018 cơ bản thực hiện được mục tiêu tổng quát, đạt được nhiều kết quả quan trọng: Dự báo 20/20 chỉ tiêu KT-XH đạt và vượt kế hoạch¹, kinh tế tăng trưởng khá, lạm phát được kiểm soát, GRDP ước tăng 7,37%²; cơ cấu kinh tế

¹Trong đó có 08 chỉ tiêu vượt KH: Kim ngạch xuất khẩu; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm; tỷ lệ lao động qua đào tạo; số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm; tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch; số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm; giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội (tăng 02 chỉ tiêu so với cùng kỳ năm 2017).

²Cao hơn mức tăng 7,3% của giai đoạn 2011-2015.

tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; xuất khẩu tăng cao so với kế hoạch³; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt dự toán. Các cân đối lớn được đảm bảo; triển khai nhiều biện pháp để tái cơ cấu đầu tư, tái cơ cấu thu-chi ngân sách⁴, huy động vốn đầu tư xã hội tiếp tục duy trì tốc độ tăng, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đứng đầu cả nước; cải cách thủ tục hành chính, tinh gọn bộ máy được chú trọng và triển khai quyết liệt hơn, trọng tâm hướng đích phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiếp tục được quan tâm triển khai; Công tác quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn được chú trọng chỉ đạo; công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi dự án chậm triển khai đạt kết quả bước đầu. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả khá toàn diện, số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới dự kiến hoàn thành vượt kế hoạch. Công tác đối ngoại, hợp tác các tỉnh, địa phương trong nước và nước ngoài tiếp tục được tăng cường, mở rộng, đi vào chiều sâu và đạt nhiều kết quả nổi bật. Công tác an sinh xã hội tiếp tục được đảm bảo, là địa phương dẫn đầu cả nước; giảm nghèo đạt kết quả tốt.

2. Các hạn chế, nguyên nhân đã được UBND Thành phố nêu thẳng thắn trong báo cáo. Ban KTNS đồng tình, đề nghị UBND Thành phố bổ sung một số thách thức, khó khăn cũng như hạn chế cần có giải pháp tập trung giải quyết:

Sức cạnh tranh của nền kinh tế Thủ đô về tổng thể được cải thiện song tăng trưởng kinh tế chưa đạt kỳ vọng dù môi trường đầu tư, kinh doanh đã được cải thiện rõ nét hơn giai đoạn trước; Năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam năm 2018 giảm 3 bậc, sức ép lạm phát cả nước còn lớn trong dịp cuối năm là những nhân tố tác động ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Giải ngân vốn đầu tư công thấp hơn so với mục tiêu; các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công – tư (PPP) còn nhiều vướng mắc trong triển khai thực hiện. Cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước chậm, dự kiến không hoàn thành kế hoạch đề ra, cần phải rà soát điều chỉnh thời gian. Tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp vẫn chưa thật sự bứt phá; chính sách phát triển làng nghề nhất là các làng nghề truyền thống tiêu biểu gắn với du lịch đã được quan tâm song triển khai chậm, vẫn chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế, một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của HĐND Thành phố chưa được triển khai hiệu quả trên thực tế, số lượng mô hình ứng dụng công nghệ cao tăng song giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao/tổng giá trị sản xuất nông nghiệp không tăng so với năm 2017 (khoảng 25%). Việc chuyển đổi cơ cấu nội ngành nông nghiệp, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất-tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp dù có nhiều cố gắng song kết quả vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Du lịch xác định là ngành kinh tế mũi nhọn nhưng sự đóng góp cho tăng trưởng, cho thu ngân sách chưa xứng với tiềm năng; môi

³ Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh, đạt 21,6% (kế hoạch là 7,5-8,0%).

⁴ Tỷ trọng chi thường xuyên giảm còn 50,8% (năm 2016 là 55,5%, 2017 là 53,5%).

trường du lịch còn bất cập⁵. Kết quả cải thiện chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) chưa rõ nét, nhất là 3 chỉ số thành phần đang ở mức thấp⁶ cần phải có giải pháp cụ thể, quyết liệt, hiệu quả hơn để cải thiện mạnh mẽ chỉ tiêu này.

Công tác quản lý đất nông lâm trường, trạm trại, đất nông nghiệp còn bất cập, một số vi phạm kéo dài chưa được xử lý dứt điểm, có nơi còn sử dụng sai mục đích, gây bức xúc trong Nhân dân; công tác thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát đầu tư dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất còn hạn chế. Công tác giao đất dịch vụ có chuyển biến tại một số địa phương⁷; một số vướng mắc trong cơ chế, chính sách qua nhiều thời kỳ, xác nhận đối tượng giao đất dịch vụ vẫn là những rào cản trong giải quyết giao đất dịch vụ tại một số địa phương có kết quả thấp⁸, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp. Tình trạng khai thác cát trái phép vẫn còn diễn ra tại một số địa phương⁹.

Tình hình đời sống kinh tế, xã hội các xã, vùng dân tộc thiểu số của Thành phố đã được cải thiện rõ nét so với giai đoạn trước, tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người khu vực vùng dân tộc thiểu số còn có khoảng cách khá xa so với thu nhập bình quân chung khu vực nông thôn¹⁰.

Ban đề nghị báo cáo bổ sung, làm rõ một số nội dung sau:

(1) Đề nghị bổ sung đánh giá kết quả nổi bật thực hiện năm chủ đề 2018 “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”; kết quả thực hiện các chỉ số thành phần đạt thấp của chỉ số PAPI, chỉ số PCI để minh chứng rõ hơn về tính hiệu quả trong hoạt động của Thành phố năm 2018.

(2) Phân tích, bổ sung số lượng doanh nghiệp giải thể, phá sản, ngừng kinh doanh trong năm 2018 và so sánh với năm 2017; đánh giá tác động của số liệu này đến nhiệm vụ thành lập thêm 200.000 doanh nghiệp đến năm 2020 theo Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm; số doanh nghiệp đã được thụ hưởng chính sách hỗ trợ thành lập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND Thành phố.

(3) Ngoài nội dung về thống kê số lượng khách du lịch đến Thủ đô (tăng trưởng về lượng khách), cần đánh giá thêm các chỉ tiêu về chất như chi tiêu, thời gian lưu trú, sử dụng các dịch vụ... Báo cáo rõ hơn kết quả tăng trưởng ngành ngân hàng, thương mại điện tử và công tác quản lý thương mại điện tử, quản lý thị trường để chống thất thu ngân sách.

(4) Về cơ chế đặt hàng nhà ở thương mại để tạo quỹ nhà tái định cư và thực hiện cơ chế nhận tiền tự lo nhà ở tái định cư: đề nghị UBND báo cáo bổ sung kết quả 02 năm thực hiện cơ chế này, những khó khăn, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

⁵ Ăn xin, chèo kéo khách du lịch, ép giá, mất vệ sinh môi trường tại một số điểm thăm quan, du lịch...

⁶ Trách nhiệm giải trình với người dân đạt 4.61 điểm; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công đạt 5.52 điểm; Công khai, minh bạch đạt 5.25 điểm.

⁷ Quận Hà Đông, huyện Hoài Đức

⁸ Huyện Mê Linh, Thanh Oai.

⁹ Huyện Phúc Thọ.

¹⁰ Thu nhập bình quân khu vực các xã miền núi là 28,5 triệu đồng/người/năm trong khi thu nhập bình quân chung khu vực nông thôn là 46 triệu đồng/người/năm.

II. Về tình hình kinh tế - xã hội 3 năm 2016-2018 và khả năng hoàn thành chỉ tiêu phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020

Báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ của UBND Thành phố cho thấy những kết quả tích cực, phù hợp với tình hình chung cả nước và là tiền đề, căn cứ để thực hiện thành công Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 của Thành phố. Đánh giá sơ bộ việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển KT-XH đa số đạt và vượt kế hoạch, một số chỉ tiêu ước hoàn thành trước kế hoạch đề ra, cụ thể: Trong 17 chỉ tiêu theo Nghị quyết của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020, có 15 chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành sớm (trong đó đáng chú ý 02 chỉ tiêu: tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới và trường công lập đạt chuẩn quốc gia dự kiến hoàn thành trước 02 năm) và còn 02 chỉ tiêu phải tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện phần đầu hoàn thành (tỷ lệ đô thị hóa; tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng).

Ban cơ bản nhất trí với báo cáo giữa nhiệm kỳ của UBND Thành phố, trong đó có các kiến nghị với Chính phủ và các cơ quan Trung ương đảm bảo điều kiện cho Thành phố phát triển. Để tiếp tục phát huy những kết quả 3 năm đạt được, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 của Thành phố, Ban KTNS bổ sung, làm rõ một số vấn đề sau:

1. UBND dự kiến nhiều chỉ tiêu hoàn thành song một số chỉ tiêu cần phải tập trung quyết liệt, có kế hoạch, lộ trình giải pháp thật cụ thể để có thể hoàn thành như: (i) *Tăng trưởng GRDP*; (ii) *GRDP bình quân/người*; (iii) *huy động vốn đầu tư xã hội*; (iv) *tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch*; (v) *tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn*.

Đối với 05 chỉ tiêu chính và chỉ tiêu thành phần gồm: (i) Tỷ lệ đô thị hóa (58-60%); (ii) Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng¹¹; (iii) Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý 100%¹²; (iv) Cấp đăng ký thành lập 200.000 doanh nghiệp; (v) Phần đầu đưa vị trí xếp hạng chỉ số PAPI trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước: Ban đề nghị UBND rà soát thật kỹ, xây dựng lộ trình, kế hoạch, rõ địa chỉ chịu trách nhiệm và giải pháp có tính đột phá để phần đầu đạt mức cao nhất.

2. Rà soát, bổ sung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: (i) Đầu tư xây dựng một số cơ sở nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực; (ii) Cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với tiếp nhận, sử dụng lao động; (iii) Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù theo Luật Thủ đô (nhất là một số chính sách theo Nghị quyết HĐNDTP sau 5 năm thực hiện cần tổng kết đánh giá, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung nếu cần thiết).

¹¹ Với đô thị trung tâm: 30-35%, với các đô thị vệ tinh: 15%; đường sắt đô thị: 1-3%.

¹² Ví dụ đối với tỷ lệ đô thị hóa: hiện nay Thành phố mới phê duyệt đề án huyện Hoài Đức (tháng 8/2018), huyện Gia Lâm và huyện Đông Anh đang xây dựng Đề án; một số cơ chế phải trình HĐND Thành phố tại kỳ họp và thủ tục đầu tư một số lĩnh vực để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quận, phường phụ thuộc nhiều vào khả năng chuẩn bị của các cơ quan, đơn vị.

3. Tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lũ còn xảy ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu khó lường có tác động tiêu cực. Việc di dời các cơ sở ô nhiễm ra khỏi nội thành, cải tạo chung cư cũ còn chậm. Tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020 chậm, một số công trình khó hoàn thành kế hoạch, một số công trình phải chuyển tiếp hoàn thành giai đoạn sau... UBND cần rà soát cụ thể, có biện pháp khắc phục hiệu quả trong thời gian tới.

4. Ban đề nghị UBND rất quan tâm đến các nhiệm vụ, giải pháp có tính đột phá trong bối cảnh một số nhiệm vụ, chính sách mới theo yêu cầu của Trung ương như: Triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV (đề án tổng thể phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa); sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết Trung ương; sự thay đổi tác động của các Luật, cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý thu hút đầu tư XHH, PPP, quản lý nợ công; lộ trình giảm thuế khi các hiệp ước về kinh tế, hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP... có hiệu lực. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo tổng hợp, phân tích kết quả các chỉ tiêu thành phần đề cập tại các Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH 5 năm của Thành phố để có biện pháp cụ thể hoàn thành các chỉ tiêu thành phần còn thấp (ngoài nhóm các chỉ tiêu đã nêu ở trên).

III. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

1. Ban cơ bản thống nhất với những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019 trong lĩnh vực kinh tế - ngân sách như báo cáo của UBND Thành phố trình.

Việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã thể hiện sự tích cực, có gắn với mục tiêu đến cuối kỳ kế hoạch 5 năm 2016-2020. Ban cho rằng năm 2019 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, then chốt để quyết định sự thành công Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm.

Trong tổng thể bối cảnh kinh tế Thế giới và khu vực năm 2019 được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều diễn biến thuận lợi mặc dù cũng còn tiềm ẩn rủi ro, thách thức, cạnh tranh ảnh hưởng, chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn ngày càng quyết liệt, thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, thiên tai nặng nề, khó lường; khoa học, công nghệ phát triển nhanh và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tiếp tục tác động mạnh mẽ trên nhiều phương diện, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực đòi hỏi nguồn lực lớn; việc phải thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, cả về thuế quan, mở cửa thị trường, sở hữu trí tuệ... vừa là cơ hội, vừa là áp lực lớn mà Việt Nam trong đó Thủ đô Hà Nội phải nắm bắt, tận dụng cũng như phải vượt qua để phát triển bền vững.

2. Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm UBND đề xuất đã cơ bản toàn diện, chú trọng khắc phục những hạn chế, khó khăn đã nhận diện. Ban đề nghị UBND tiếp tục bổ sung và cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm phát triển KT-XH năm 2019 theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ trong đó lưu ý một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất-kinh doanh; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chấp hành nghiêm các quy định điều kiện kinh doanh và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo đúng Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển KT-XH Thủ đô. Thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách triển khai Luật Thủ đô, các cơ chế, chính sách đặc thù theo các Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các khu nhà ở xã hội theo quy hoạch. Tiếp tục tập trung cơ cấu lại ngân sách nhà nước đảm bảo hiệu quả, bền vững, tăng tỷ trọng thu nội địa, chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá; giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; kiểm soát chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước, giữ vững kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; đảm bảo chi an sinh xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh thuộc trách nhiệm của địa phương; tập trung xây dựng hạ tầng phát triển kinh tế; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố.

(3) Tập trung thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo công khai, minh bạch, xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc kéo dài theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán. Phát triển nông nghiệp, nông thôn đảm bảo bền vững; xây dựng và xét công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới, duy trì các xã đã đạt chuẩn đảm bảo theo các tiêu chí mới quy định; tập trung phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, liên kết chuỗi giá trị; thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị định mới của Chính phủ, các Nghị quyết của HĐND TP trong phát triển nông nghiệp, nông thôn¹³.

(4) Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; quảng bá thương hiệu, tìm kiếm thêm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cả trong nước và xuất khẩu, ưu tiên các sản phẩm làng nghề truyền thống, có giá trị gia tăng cao. Quản lý chặt chẽ chất lượng kinh doanh dịch vụ du lịch, lưu trú.

(5) Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, kiên quyết thu hồi các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai nhiều năm, vi phạm Luật đất đai. Cần có giải pháp đồng bộ để tiếp tục cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai, rà soát cắt giảm thủ tục hành

¹³ Ban hành và triển khai danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp; triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chính sách bảo hiểm nông nghiệp; các chính sách phát triển ... theo quy định tại các Nghị định: số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp; số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 về Khuyến nông; số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ.

chính để tạo sự đột phá cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo. Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố, đánh giá hiệu quả công tác cấp giấy chứng nhận theo 07 tiêu chí tại Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/9/2016 của Thành ủy; Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong công tác giao đất dịch vụ để cơ bản hoàn thành theo Kế hoạch đề ra (tháng 6/2019). Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khai thác quỹ đất tại các bãi ven sông theo quy hoạch nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

(6) Rà soát các quy hoạch đã có và triển khai thực hiện Luật Quy hoạch có hiệu lực từ ngày 01/01/2019; chuẩn bị kỹ các điều kiện triển khai Đề án thí điểm xây dựng chính quyền đô thị sau khi được Trung ương thông qua, cũng như đảm bảo các điều kiện, năng lực tổ chức thực hiện xây dựng một số huyện lên quận theo lộ trình được duyệt (Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì).

IV. Về dự thảo Nghị quyết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của thành phố Hà Nội

Nội dung dự thảo nghị quyết (lĩnh vực kinh tế, ngân sách) cơ bản thống nhất, phản ánh đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2019 của thành phố Hà Nội như trong báo cáo của UBND Thành phố đã đề cập. Ban đề nghị bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp nêu trên và theo ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp.

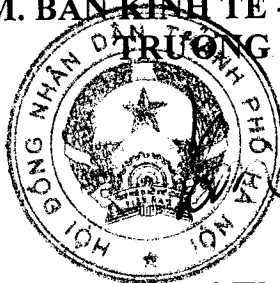
Trên cơ sở giải trình, tiếp thu của UBND Thành phố và ý kiến phát biểu của đại biểu HĐND, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của thành phố Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND Thành phố;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Sở KH&ĐT, Sở TC;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Thanh Mai